| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ SÔNG CẦU**<br>TỈNH PHÚ YÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **60**/2019/QĐST-HNGĐ | *Sông Cầu, ngày 14 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị A** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Tuyết D, xã Xuân H, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tuyết D, xã Xuân H, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Q – sinh ngày 10/4/2015. Anh

Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy B tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B đã tự thỏa thuận giải quyết phần tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B đã tự thỏa thuận giải quyết phần nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng B kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006915 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ.

**3. Quyết B này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND Tx. Sông Cầu (2);
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu (1);
- UBND xã Xuân Bình, thị xã C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1); Án văn (1).

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tôn**